
NẤM DA

(Dermatophytes)

Mục tiêu bài giảng

1. Nắm được các chi, một số loài và đặc điểm sinh học của nấm da.
2. Nắm được biểu hiện lâm sàng một số bệnh nấm da thường gặp.
3. Nắm được nguyên tắc phòng chống, điều trị và một số loại thuốc điều trị nấm da.

Tài liệu tham khảo

1. Kí sinh trùng y học, HVQY, NXB. QDND, 1994.
2. Kí sinh trùng y học, DHYD,TPHCM, NXB. Đà Nẵng, 2002.
3. Kí sinh trùng y học, DHYHN, NXBYH, 2001.

I. đại cương

- Khái niệm: Nấm da là những nấm ưa keratin, ký sinh gây bệnh ở những mô keratin hoá (da và thành phần phụ thuộc da như lông, móng...) của người và động vật gây ra bệnh nấm da (Dermatophytoses).
- Nấm da gây bệnh ở da người, động vật mà không tấn công vào phần sâu hơn của cơ thể (các cơ quan nội tạng) như một số nấm khác.

I. đại cương

- Bệnh nấm da thường được mang tên theo vị trí của cơ thể mà ở đó nấm gây bệnh như: chốc đầu, nấm kẽ, nấm bẹn, nấm móng...
- Bệnh nấm da rất phổ biến. Trong quân đội tỷ lệ trung bình 7 - 10%, có thể lên tới 25 - 30%.
- Người mắc bệnh có cảm giác ngứa ngáy khó chịu, ảnh hưởng tới công việc.
- Phòng chống bệnh nấm da là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Các loài nấm da

Chi	Lòai
<i>Epidermophyton</i>	<i>E. floccosum</i>
<i>Microsporum</i>	<i>M. audouinii, M. canis, M. cookei, M. equinum, M. ferrugineum, M. fulvum, M. gallinae, M. gypseum, M. nanum, M. persicolor, M. praecox, M. racemosum, M. ripariae, M. vanbreuseghemii</i>
<i>Trichophyton</i>	<i>T. ajelloi, T. concentricum, T. equium, T. gourvilii, T. megninii, T. mentagrophytes, T. rubrum, T. schoenleinii, T. simii, T. soudanense, T. tonsurans, T. vanbreuseghemii, T. verrucosum, T. violaceum, T. yaoundei</i>

Phân bố

- Có loài phân bố rộng khắp thế giới *T.rubrum*...
- Có loài khu trú ở những vùng nhất định như *T.soudanense* ở châu Phi, *M.ferrugineum* ở châu á.
- ở Việt nam thường gặp các loài *T.rubrum*, *T.mentagrophytes*, *T.violaceum*, *M.canis*, *M.gypseum*, *E.floccosum*...

2. đặc điểm sinh học

- Nấm da có thể mọc trong môi trường không có keratin (Sabouraud) ở nhiệt độ phòng, không mọc được ở nhiệt độ cao (35 - 37⁰C).
- Vài loại nấm da chỉ mọc tốt khi môi trường có một số chất đặc biệt như inositol, axit nicotinic, vitamine B₁...
- Kháng các kháng sinh thông thường và Cycloheximid (một kháng sinh kháng nấm tạp nhiễm).
- Nhạy cảm Griseofulvin.

2. đặc điểm sinh học

- Mỗi giống nấm da có khả năng ký sinh ở những vị trí nhất định:

Chi	Vị trí ký sinh		
	Da	Tóc	Móng
<i>Trichophyton</i>	X	X	X
<i>Microsporum</i>	X	X	
<i>Epidermophyton</i>	X		X

2. đặc điểm sinh học

– Nấm da được chia làm 3 nhóm theo vị trí tự nhiên và nguồn lây nhiễm :

- Nấm ưa đất (geophilic)
- Nấm ưa động vật (zoophilic)
- Nấm ưa người (anthrophophilic)

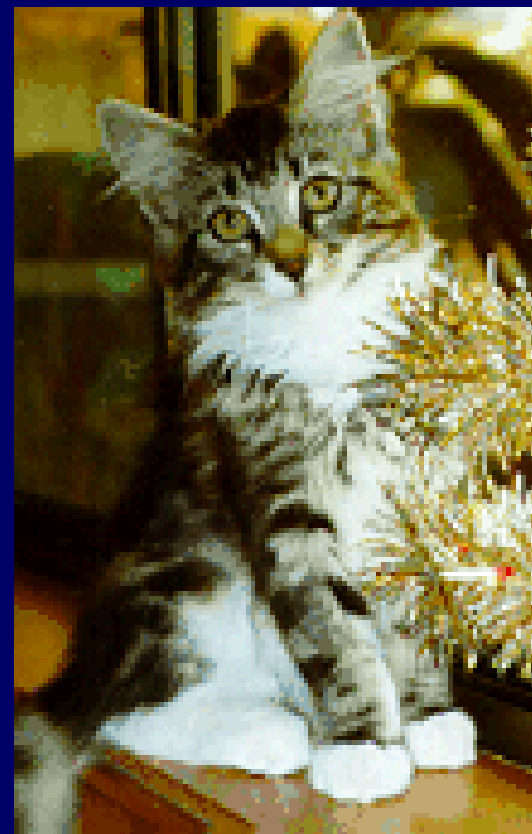
Nấm ưa đất

<i>Microsporium</i>	<i>M. cookei, M. fulvum, M. gypseum, M. nanum, M. persicolor, M. praecox, M. vanbreuseghemii</i>
<i>Trichophyton</i>	<i>T. ajelloi, T. simii ...</i>

nấm ưa động vật

Chi	Loài	Nguồn lây nhiễm
<i>Microsporium</i>	<i>M.canis</i>	Chó, mèo...
	<i>M.gallinae</i>	Gà
<i>Trichophyton</i>	<i>T.equium</i>	Ngựa
	<i>T.mentagrophytes</i>	động vật gặm nhấm, chó, trâu, bò, lợn...
	<i>T.verrucosum</i>	Trâu, bò, ngựa...

Nấm ưa động vật



Nấm ưa người

Chi	Lòai
<i>Epidermophyton</i>	<i>E. floccosum</i>
<i>Microsporum</i>	<i>M. audouinii, M. ferrugineum</i>
<i>Trichophyton</i>	<i>T. concentricum, T. megninii, T. gourvilii, T. rubrum, T. schoenleinii, T. soudanense, T. tonsurans, T. violaceum, T. yaoundei</i>

Nấm ưa người

Lây truyền bằng hai đường:

- Tiếp xúc trực tiếp với người bị bệnh
- Gián tiếp (qua đồ dùng chung): phổ biến, quan trọng hơn.



III. Vai trò y học

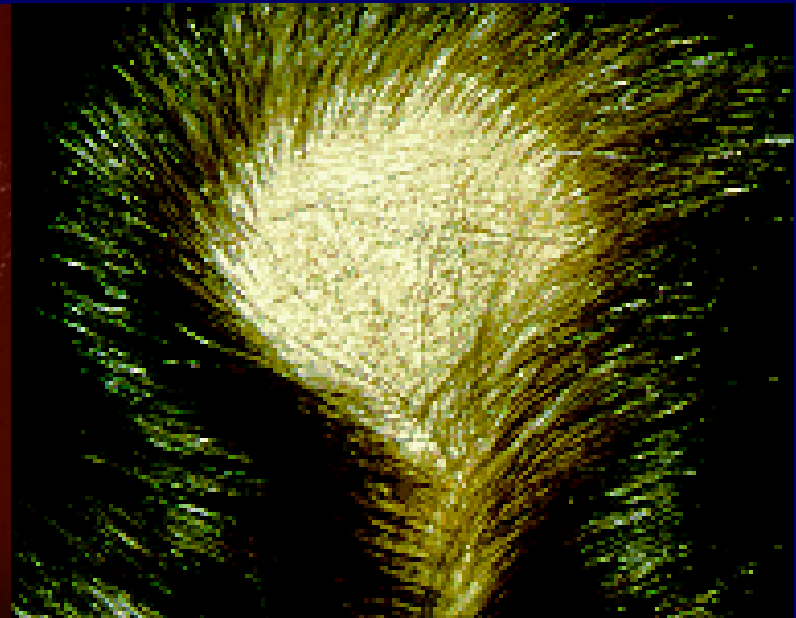
1. Bệnh chốc đầu (tinea capitis)

- Chốc đầu mảng xám (*gray patch, teigne microsporique*),
 - Căn nguyên: do *Microsporum* gây ra, ở Việt nam có thể gặp *M.canis, M.ferrugineum, M.audouinii...*
 - Thường gặp ở trẻ em và lây lan thành dịch ở trường học.

1. Bệnh chốc đầu (tinea capitis)

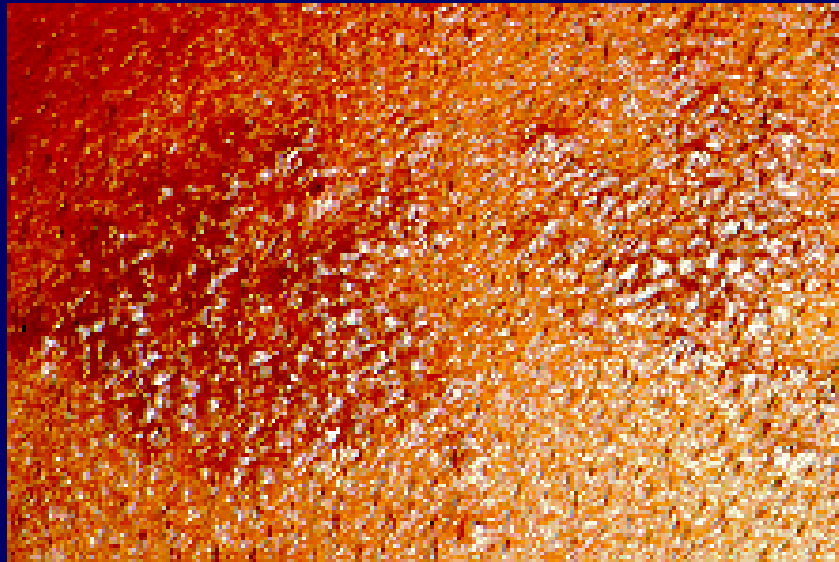
❖ Chốc đầu mảng xám

- Sợi tóc xám đục, gãy cách da đầu vài mm, tổn thương thường thành các mảng tròn, có thể lan rộng ra toàn bộ vùng da đầu.



1. Bệnh chốc đầu (tinea capitis)

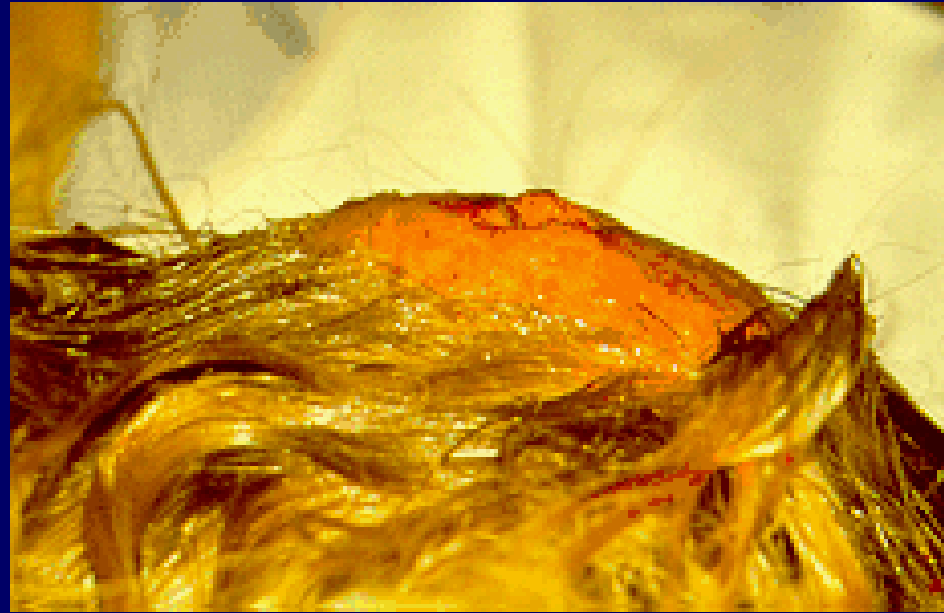
- ❖ Chốc đầu chấm đen (black dot ringworm, teigne tondante): do *T. tonsurans*, *T. violaceum*



Nấm sinh ra các bào tử đốt ở ngay trong sợi tóc làm sợi tóc yếu đi, đứt ngang sát da đầu, nhìn như những chấm đen nhỏ, da đầu bị viêm.

1. Bệnh chốc đầu (tinea capitis)

❖ Chốc đầu mưng mủ (kerion):



Do *T.mentagrophytes*, *M.canis*..., viêm mủ các nang lông gần nhau, mủ bọc ở chân sợi tóc làm sợi tóc tuột đi tạo thành những mảng tròn gồ cao, trụi tóc.

1. Bệnh chốc đầu (tinea capitis)

- ❖ Chốc đầu lõm chén (*favus*, *teigne favique*, *favus*)
 - Do *T.schoenleinii*:
 - Da đầu bị viêm mạn tính, có những hình lõm 10 - 15 mm, bờ gồ cao, không đều, mũ tạo thành từ nang lông thành những vẩy bọc sợi tóc, tóc không rụng nhưng mất bóng, chỗ tổn thương có mùi hôi.
 - Bệnh thường kéo dài làm teo da đầu, khi điều trị hết nấm tóc cũng không mọc lại.

2. Nấm má (Tinea barbae)

- Bn nhiễm nấm do tiếp xúc với thú nuôi trong nhà (chó, mèo) hoặc trâu, bò.
- Lâm sàng: có thể có các hình thái như nấm tóc. Thường ở một bên má hoặc ở cằm.
- Do *M.canis*, *T.mentagrophytes*, *T.verrucosum*...



3. Bệnh nấm vùng da nhẵn (tinea corporis)

- ❖ Hắc bào (*tinea circinata*):
 - Tổn thương lúc đầu hơi đỏ, ranh giới rõ, có bờ viền, trên bờ viền có mụn nước nhỏ, giữa có xu hướng lành.
 - Tổn thương có thể lan rộng từng đám da cung đường kính 1 - 2 cm hoặc bằng bàn tay.



Hắc bào

- Do ngứa gãi chà xát... dễ nhiễm khuẩn thứ phát.
- Thường ở chỗ nếp gấp lớn, bí mồ hôi: thắt lưng, mông, bẹn.



3. Bệnh nấm vùng da mặt (tinea corporis)

- ❖ Vẩy rồng (tinea imbricata, Tokelau): do *T.concentricum*.
 - Bệnh kéo dài nên cả vùng da lớn bị, có khi cả thân mình.
 - Da không viêm nhưng ngứa, tróc vẩy, vẩy xếp thành những hình đồng tâm.
 - ở Việt Nam bệnh hay gặp ở vùng dân tộc ít người.
 - Rất khó chữa.

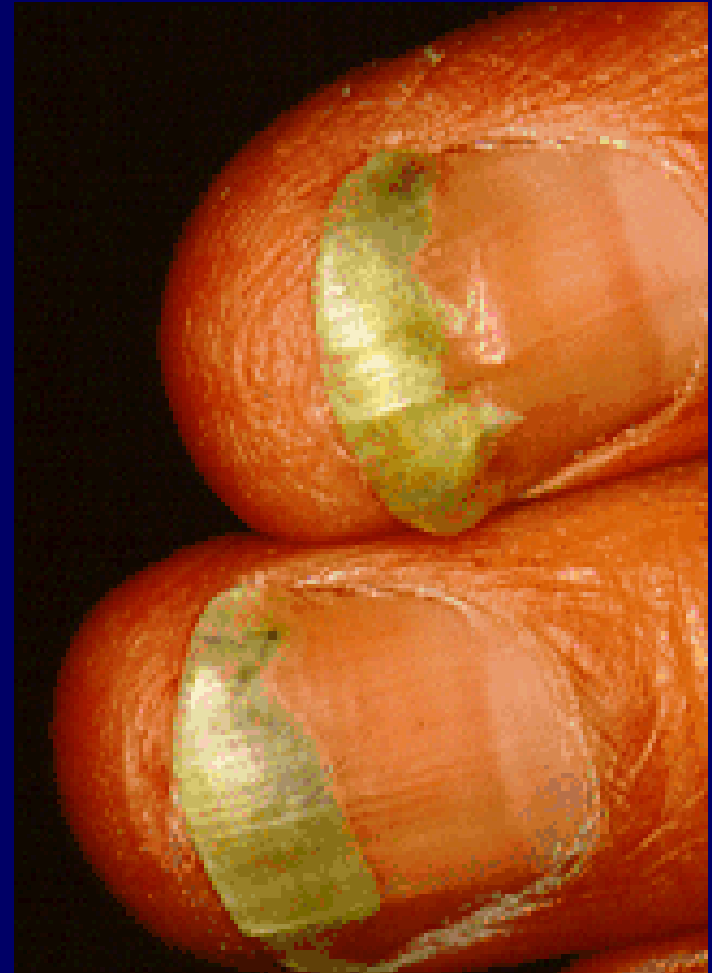
4. Nấm móng (tinea unguum, onychomycosis)

- Tổn thương bắt đầu từ bờ tự do, móng nhiễm nấm khi bệnh nhân gãi hoặc từ lưng bàn tay, bàn chân lan vào móng, ngược lại nấm móng có thể reo rắc bào tử sang những vùng da khác.



4. Nấm móng

- Móng dày lên, vàng đục, biến dạng, có những mảnh vụn như lõi sậy, cạo ra có mùi hơi vàng, dần dần tách khỏi nền móng.
- Có thể gây viêm quanh móng.
- Dai dẳng, hay tái phát.



5. Nấm kẽ

- Thường do *T.rubrum*,
T.mentagrophytes, *E.floccosum*.
- Bệnh gặp nhiều ở các nước phát triển (đi giày, tắm bể nhiều).
- Mùa hè, mồ hôi ẩm ướt ở các kẽ chân, đi giày cao su kín là điều kiện thuận lợi dễ mắc bệnh.
- Vị trí: thường ở kẽ ngón chân 3-4.



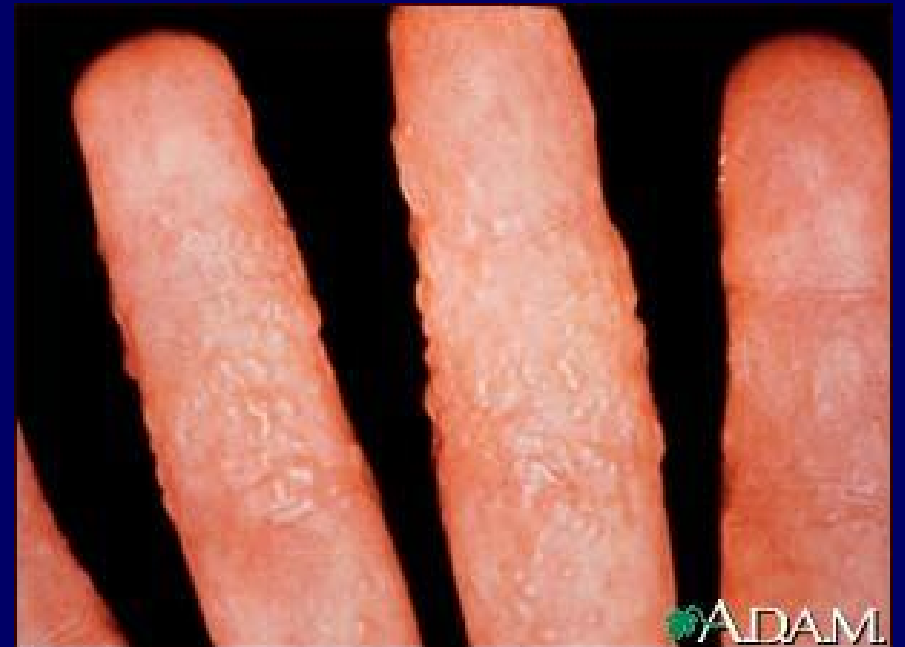
5. Nấm kẽ

- Da bị bọt trắng hoặc trợt loét, rất ngứa, có khi nổi mụn nước ở rìa các ngón.
- Có thể lan sang kẽ khác, lan lên mu bàn chân hay xuống lòng bàn chân.
- Dễ bị nhiễm trùng gây mụn mủ vẩy da vẩy tiết tại chỗ, bàn chân sưng nề, nổi hạch bẹn.
- Người bị mắc bệnh ngứa ngáy rất khó chịu.



6. Dị ứng do nấm da (Dermatophytid, "Id" reaction)

- Biểu hiện ở xa nơi nấm ký sinh, sẽ mất đi khi bệnh nấm được điều trị khỏi.
- *T. mentagrophytes*,
T. verrucosum... hay gây dị ứng
- Biểu hiện: tổ đũa ở tay, bờ ngoài bàn chân.



IV. Chẩn đoán

1. Lâm sàng:

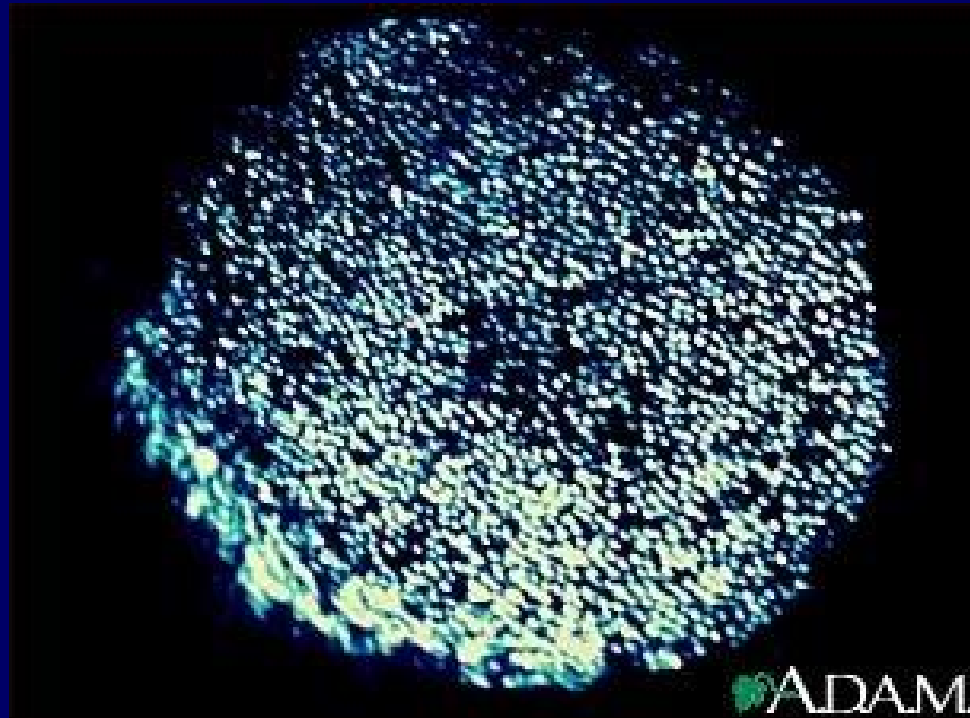
Nấm da thường mãn tính dai dẳng, nhất là bệnh do *T.rubrum*.

Chẩn đoán phân biệt với các bệnh da khác như vẩy nến, chàm, phong, viêm nang lông sâu, bệnh da có phỏng nước khác, chốc do liên cầu...

IV. Chẩn đoán

2. Xét nghiệm:

- ❖ Đèn Wood (tia UIV, 3660 Amstrong): cho bệnh nhân vào buồng tối, chiếu đèn cách da đầu bệnh nhân 15 - 30 cm, sợi tóc nhiễm nấm sẽ phát huỳnh quang.



IV. Chẩn đoán

❖ Xét nghiệm trực tiếp: vẩy da, tóc, móng...bằng dung dịch KOH 10 - 20%.

Thấy sợi nấm, bào tử



IV. Chẩn đoán

❖ Nuôi cấy:

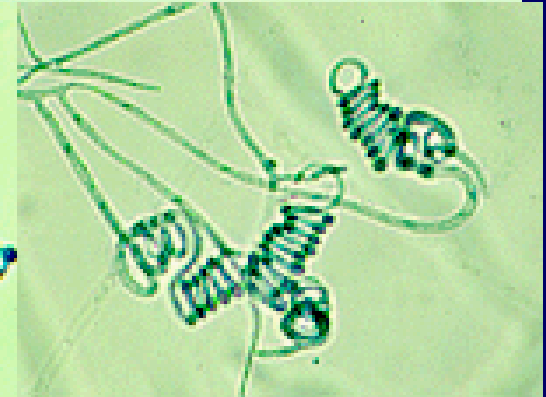
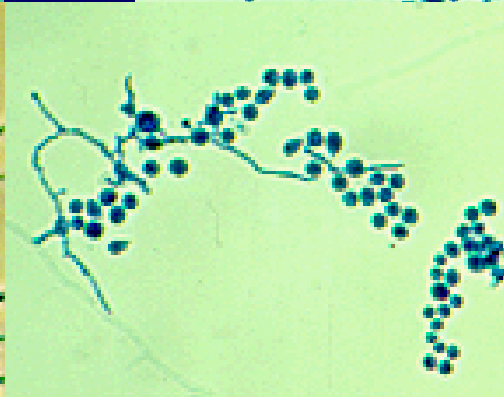
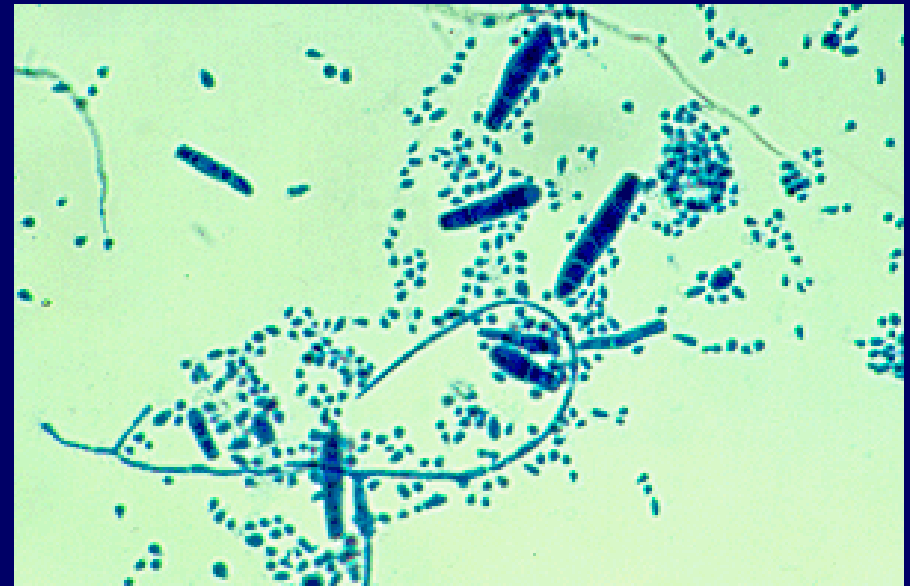
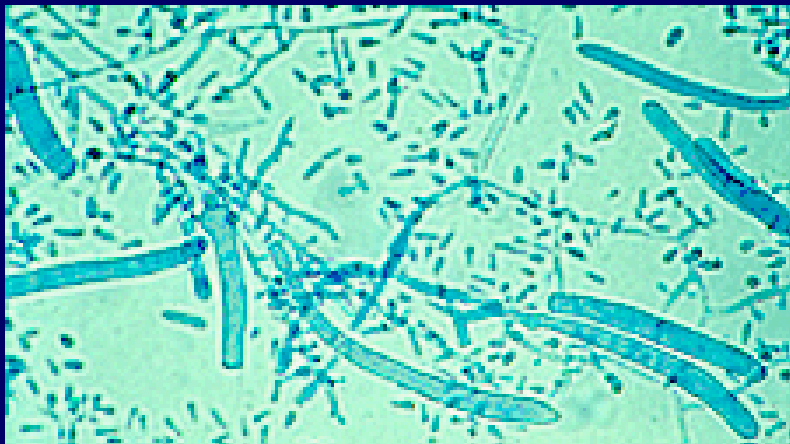
Cấy bệnh phẩm vào môi trường Sabouraud có Cloramphenicol và Cycloheximid ở nhiệt độ phòng.

Quan sát đại thể



IV. Chẩn đoán

❖ Nuôi cấy: Quan sát vi thể



T.rubrum

T.mentagrophytes

V. Phòng chống

1. Phòng bệnh:

- ❖ **Vệ sinh cá nhân:** các biện pháp bảo vệ da
 - Tắm giặt đều không để mồ hôi, bụi bặm bám lâu trên da, tránh kỳ cọ, cạo sát mạnh trên da.
 - Giữ khô các nếp bẹn, kẽ chân, tóc... sau khi tắm rửa.
 - Thường xuyên cắt móng tay, móng chân, tóc...

V. Phòng chống

1. Phòng bệnh:

❖ Vệ sinh cá nhân:

- Không lạm dụng quần áo lót quá chật gây cọ sát da, giữ mồ hôi ẩm ướt tạo điều kiện cho nấm phát triển.
- Phát hiện sớm, điều trị kịp thời những tổn thương còn nhỏ, tránh bôi thuốc linh tinh, tránh cọ xát khi bôi thuốc.
- Không bế, hôn, ngủ chung chó, mèo...

❖ Vệ sinh tập thể:

- Vệ sinh nhà cửa, quần áo, chăn màn, giường chiếu....
- Không dùng chung lược, khăn lau, quần áo, chăn màn... tránh lây lan.
- Phát hiện sớm, điều trị kịp thời triệt để bệnh nhân.
- Tẩm bột tal có axit undecylenic vào giày, tẩm natri pentachlorophenol (NAPCP) vào thảm chùi chân.

2. Điều trị

❖ Nguyên tắc:

- Phát hiện sớm, điều trị kịp thời (khi nấm giãn đơn, bệnh xuất hiện lẻ tẻ, chưa thành dịch).
- Điều trị liên tục, triệt để, đủ thời gian (tối thiểu 20-25 ngày).
- Dùng thuốc thích hợp tùy vùng da, tùy người, mức độ bệnh.
- Tránh kỳ cọ mạnh, cạo xát da khi bôi thuốc.
- Kết hợp điều trị với dự phòng.

2. Điều trị

❖ Thuốc:

- Thuốc đông y: dung dịch cồn rễ uy linh tiên (kiến cò) 30-50%, cồn lá hoặc rễ Muồng trâu 20-30%, cồn lá Chút chút, Cao săng lẻ.
- Thuốc tại chỗ:
 - + Thuốc nước: ASA, BSI
 - + Thuốc mỡ: Benzosali, axit Salicylic 1 - 2%.

2. Điều trị

Phác đồ Cục quân y điều trị hắc bào:

Tuần 1: ASA hoặc BSI bôi sáng chiều.

Tuần 2: sáng bôi BSI, chiều bôi mỡ Benzosali.

Tuần 3 - khởi: mỡ Benzosali bôi sáng chiều.

Có thể uống kết hợp Griseofulvin 0,25g \times 4 v/ ngày
 \times 3 - 4 tuần.

2. Điều trị

❖ Thuốc uống

- + Griseofulvin: có tác dụng tốt với nấm da, rổ tiền, ít tác dụng phụ. Thuốc ít ngấm vào móng.
- + Nhóm azole: Ketoconazole, Itraconazole... phổ tác dụng rộng, cả nấm nông, nấm sâu. Có dạng dùng tại chỗ và toàn thân.
- + Nhóm Allylamines: Terbinafine: thuốc mới, hiện là thuốc tốt nhất điều trị nấm da, ít tác dụng phụ. Có dạng thuốc tại chỗ và toàn thân.

2. Điều trị

- ❖ Chỉ định dùng thuốc uống:
 - + Nấm da diện rộng.
 - + Nấm móng.
 - + Nấm tóc.
 - + Nấm da tái phát nhiều lần.
 - + Nấm *T.rubrum*.